

Số: **17** /2022/NQ-HĐQT

Huế, ngày 19 tháng 5 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021);
- Căn cứ Nội dung và kết quả họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế ngày 19/5/2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

*DVT: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So với KH (%)	So với TH 2020 (%)
I	<b>Tổng doanh thu hoạt động SXKD</b>	<b>285,278</b>	<b>325,364</b>	<b>114,05</b>	<b>115,40</b>
1	Hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn thành phố Huế	135,778	136,138	100,26	100,31
2	Kinh doanh dịch vụ	98,500	116,697	118,47	119,01
3	Kinh doanh xây lắp	51,000	72,530	142,22	150,60
II	<b>Thu nộp ngân sách</b>	<b>26,500</b>	<b>26,928</b>	<b>101,61</b>	<b>103,32</b>
III	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>10,294</b>	<b>10,546</b>	<b>102,44</b>	<b>105,60</b>

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2022:

*DVT: Ngàn đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So KH/TH (%)
I	<b>Tổng doanh thu hoạt động SXKD</b>	<b>325.364.314</b>	<b>318.173.571</b>	<b>97,79</b>
1	Hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn thành phố Huế	136.237.703	152.649.771	112,05

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Số KH/TH (%)
2	Kinh doanh dịch vụ	116.696.586	87.523.800	75,00
3	Kinh doanh xây lắp	72.530.025	78.000.000	107,54
<b>II</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	26.927.781	26.500.000	98,41
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận</b>			
1	L.nhuận trước thuế	12.446.504	12.500.000	100,43
2	L.nhuận sau thuế	10.545.685	10.591.250	100,43
<b>IV</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>60.000.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>100,00</b>
	Trong đó:			(Năm 2022 Công ty tiếp tục xin chủ trương thoái hết 51% vốn nhà nước)
	- Vốn nhà nước 51%	30.600.000	30.600.000	
	- Vốn cổ phần 49%	29.400.000	29.400.000	

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022.

### **1. Thực hiện nhiệm vụ năm 2021**

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã họp 16 đợt, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Những nội dung cơ bản mà Hội đồng quản trị đã quyết nghị như sau:

#### **1. Công tác củng cố tổ chức, bộ máy tại Công ty:**

Công ty đã củng cố công tác tổ chức, bộ máy tại Công ty và các đơn vị xí nghiệp trực thuộc để nâng cao năng lực lãnh đạo và công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ hai (theo luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 28/04/2021 và Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ.

#### **2. Các chủ trương, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:**

HDQT tiếp tục triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2020 – 2025:

- Ban hành các Nghị quyết, các quyết định liên quan công tác triển khai nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021, triển khai nhiệm vụ hoạt động kinh doanh theo đúng Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tuân thủ thực hiện sự chỉ đạo của UBND Tỉnh và và thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành của nhà nước.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng nhiều biện pháp, giải pháp:

+ Tiết kiệm chi phí sản xuất thông qua việc thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; tinh giảm dần lao động gián tiếp và trực tiếp để thực hiện giảm chi

phí, thực hiện khoán chi phí sử dụng công cụ, dụng cụ, chi phí điện thoại, chi phí văn phòng phẩm và một số các khoản chi phí liên quan khác để đảm bảo lợi nhuận

+ Quản lý các khoản nợ phải thu và nợ phải trả. Do đó trong năm 2021, Công ty không có tình trạng nợ kéo dài và nợ khó đòi không có khả năng thu hồi nợ, thực hiện thanh toán kịp thời các khoản nợ phải trả đối với khách hàng.

+ Thực hiện giao khoán tiền lương, công cụ lao động, khoán bảo dưỡng phương tiện, thiết bị cho các Xí nghiệp, Bộ phận trực tiếp sản xuất và bộ phận quản lý văn phòng Công ty.

+ Thống nhất và thực hiện phương án hợp đồng thuê lao động thực hiện nhiệm vụ công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Huế và các thị xã Hương Thủy, Hương Trà...

+ Triển khai phương án tiếp tục cải tạo bãi chôn lấp Thủy Phương và kéo dài thời gian sử dụng đáp ứng nhu cầu cấp bách trong vấn đề xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh và tiếp tục đề xuất phương án dự phòng xử lý chất thải sinh hoạt.

+ Trong năm 2021, HĐQT thống nhất sử dụng từ nguồn vốn khấu hao, mua sắm thêm 01 xe cuốn ép rác 20m<sup>3</sup>, 01 xe ô tô tải đông lạnh vận chuyển rác thải nguy hại; đặt mua 01 cầu xuống; xây dựng, sửa chữa nhà kho, nhà để xe và các hạng mục khác tại Công ty và nhà để xe tại khu sản xuất VLXDHTKT Hương Sơ; hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động lò đốt tại Khu xử lý rác Thủy Phương. Tiếp tục ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

+ Chỉ đạo tham gia thực hiện ngày chủ xanh do tỉnh và thành phố phát động. Triển khai Phòng – chống dịch COVID-19 một cách hiệu quả, an toàn. Tiếp tục tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cho tất cả trung tâm cách ly tập trung và tất cả các cơ sở y tế trên địa bàn Tỉnh.

+ Bổ sung, tăng tần suất mạng lưới vệ sinh thường xuyên thành phố Huế, nâng tỷ lệ thu gom đạt khoảng 98%.

+ Triển khai việc chuyển đổi thu gom rác thủ công vùng ven từ ban đêm sang làm ngày, từ lao động thủ công sang cơ giới; điều chỉnh công tác nhặt rác ngày các tuyến đường trung tâm bằng xe xích lô, mục đích để đảm bảo nâng cao chất lượng công tác vệ sinh trên địa bàn thành phố và các vùng phụ cận, đồng thời tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh

Nhìn chung công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và thu nộp ngân sách đều thực hiện tăng hơn so với kế hoạch đề ra, thu nhập tiền lương và mọi quyền lợi liên quan khác của CBCNV và người lao động đều được thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

### 3. Công tác cổ đông:

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty có 02 người đại diện phần vốn nhà nước, tổng số cổ phần sở hữu là: 3.060.000 cổ phần; 422 cổ đông cá nhân là CBCNV, người lao động trong Công ty và một số cổ đông ngoài, tổng số cổ phần sở hữu 2.234.102 cổ phần. Có 02 tổ chức; trong đó: 01 tổ chức là cổ đông chiến lược là Công ty TNHH TM XD và dịch vụ Môi

0101  
ÔNG  
Ở PH  
TRƯỚC  
NG T  
THỊ  
TIN

trường Thừa Thiên Huế sở hữu: 705.700 cổ phần; 01 tổ chức là Công ty TNHH Đào tạo và phát triển giáo dục BF sở hữu: 198 cổ phần.

Nội dung	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ %/ VDL
<b>Tổng cộng</b>	<b>426</b>	<b>6.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100,000</b>
1. Cổ đông nhà nước	2	3.060.000	30.600.000.000	51,000
2. Cổ đông là cá nhân	422	2.234.102	22.341.020.000	37,235
2.1. Cổ đông là CBCNV và người lao động trong Công ty	407	2.203.800	22.038.000.000	36,730
2.2. Cổ đông là cá nhân ngoài Công ty	15	30.302	303.020.000	0,505
3. Cổ đông là tổ chức	2	705.898	7.058.980.000	11,765
3.1. Công ty TNHH Thương mại-Xây dựng và dịch vụ Môi trường Thừa Thiên Huế	1	705.700	7.057.000.000	11,762
3.2. Công ty TNHH Đào tạo và phát triển giáo dục BF	1	198	1.980.000	0,003

## II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

### 1. Chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD

- Tiếp tục thực hiện chủ trương đề xuất xin thoái 51% vốn nhà nước tham gia vốn Điều lệ tại Công ty.

- Mở rộng đa dạng hoá các loại hình dịch vụ trên địa bàn toàn Tỉnh; nâng cao chất lượng của các loại hình dịch vụ, đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ; tăng cường mối quan hệ hợp tác với các địa phương; các ban quản lý dự án; các đối tác nước ngoài, các đơn vị kinh doanh, nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững, đời sống CBCNV và người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao.

- Nghiên cứu đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành đối với các loại dịch vụ để thực hiện giải pháp cạnh tranh trên các lĩnh vực công ty đang hoạt động. Huy động các nguồn vốn hợp pháp để tiếp tục đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, đồng thời tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, đáp ứng kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động Công ty.

- Xây dựng các phương án để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể để thuận tiện trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhận thức được điều này, công ty đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

+ Xây dựng các giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, giữ vững sự ổn định của khách hàng hiện tại và khai thác, tìm kiếm khách hàng mới trong kinh doanh dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải, nghiên cứu thực hiện cơ chế tài chính để có nguồn kinh phí khuyến khích khách hàng, góp phần tăng doanh thu trong mọi hoạt động của Công ty.

+ Tiếp tục nghiên cứu phân tích đối thủ cạnh tranh và xây dựng, lập phương án kinh doanh với chính sách, chất lượng, giảm giá thành dịch vụ để thu hút

khách hàng cạnh tranh và tham gia đấu thầu đối với một số các loại hình dịch vụ đang thực hiện cơ chế đấu thầu theo quy định.

+ Tăng cường công tác truyền thông, chăm sóc khách hàng, quảng bá hình ảnh hoạt động Công ty, giải quyết nhanh và kịp thời những tồn tại và một số các ý kiến của các tổ chức và người dân liên quan đến hoạt động Công ty; Tiếp tục triển khai và duy trì thực hiện sử dụng trang mạng xã hội Facebook để quảng bá tuyên truyền đăng tải các nội dung nâng cao ý thức của người dân về việc đổ rác đúng giờ và địa điểm quy định, đồng thời giới thiệu, quảng bá các loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện.

+ Nghiên cứu đề ra các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty, cổ đông và người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty. Xây dựng các giải pháp bảo đảm sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

+ Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại Công ty, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ công nhân viên và người lao động, thực hiện việc công khai minh bạch về kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, việc phân phối lợi nhuận, thực hiện tốt công tác báo cáo của người Đại diện phần vốn đối với Chủ sở hữu và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức, trình xin ý kiến chủ sở hữu trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

+ Có kế hoạch triển khai thực hiện hoàn thành tốt các dự án trọng điểm của Tỉnh và Thành phố theo đúng tiến độ; thực hiện tốt công tác quản lý các dự án do Công ty trực tiếp làm chủ đầu tư; có kế hoạch tiếp nhận và vận hành các công trình do UBND thành phố giao theo quy định.

## 2. Công tác quản trị Công ty

Rà soát, điều chỉnh và ban hành mới về hệ thống khung pháp lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế Công ty: Các quyết định, quy định, quy trình, cơ chế, phân cấp, phân quyền để tạo sự chủ động và chịu trách nhiệm. Tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo hiệu quả công việc.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy đảm bảo tinh gọn, phù hợp với thực tế. Các phòng ban, bộ phận quản lý tại các Xí nghiệp, đơn vị trực thuộc sẽ tiếp tục rà soát tinh giảm và chuyên môn hóa trong công việc.

## 3. Xác định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư mua sắm TSCD từ năm 2022

HDQT Công ty xác định nguồn vốn đầu tư chủ yếu từ nguồn vốn khấu hao TSCD. Dự kiến năm 2022, đầu tư mua sắm các loại phương tiện vận chuyển đảm bảo nhu cầu hoạt động kinh doanh đối với các địa bàn mới, sửa chữa lớn các loại phương tiện thiết bị, các loại xuống dựng rác đã trích khấu hao hết thời gian quy định, nhằm đảm bảo sử dụng cho công tác vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại.

**4. Về quản lý:** Áp dụng công nghệ 4.0 trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác

82 - C  
Y  
N  
G VÀ  
NH  
UE  
T.T.HUE

quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm chi phí hợp lý, đảm bảo có hiệu quả trong kinh doanh.

**5. Về nhân sự - lao động:** Thực hiện việc sắp xếp công tác tổ chức, bộ máy đảm bảo tinh gọn, hợp lý và hiệu quả, từng bước tinh giảm lao động tại các đơn vị Xi nghiệp trực thuộc và khối quản lý văn phòng Công ty, tiền lương thu nhập của người lao động được duy trì, ổn định, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty trong năm 2022.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán độc lập.

Một số chỉ tiêu tài chính như sau:

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Doanh thu thuần về HĐKD	Ngàn đồng	325.364.314
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Ngàn đồng	12.137.703
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Ngàn đồng	10.545.685
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn Điều lệ	%	20,22
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế trên VDL	%	17,57
6	Nộp ngân sách Nhà nước( số đã nộp)	Ngàn đồng	26.927.781
7	TSCĐ (các công trình phúc lợi công cộng Nhà nước giao quản lý), số cuối năm 2021	Ngàn đồng	481.677.465
8	TSCĐ (tính khấu hao, hạch toán vào chi phí HĐSXKD), số cuối năm 2021	Ngàn đồng	27.326.628
9	Khấu hao TSCĐ năm 2021	Ngàn đồng	5.898.760
11	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn): 142.092.940.959: 81.462.370.697 = 1,74 lần	Lần	1,74
12	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2021/VDL	%	8,79

**Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2021 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	12.446.504.732
2	Chi phí thuế thu nhập DN	1.900.819.185
3	Lợi nhuận sau thuế	10.545.685.547
4	Quỹ Đầu tư phát triển bổ sung vốn Điều lệ ( 20% LNST)	2.109.137.109
5	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (30% LNST) Trong đó:	3.163.705.664
	- Quỹ khen thưởng: 60%	1.898.223.398
	- Quỹ phúc lợi: 40%	1.265.482.266

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
6	Trả cổ tức năm 2021 (8,79%/VDL)	5.272.842.774
	Trong đó:	2.689.149.814
	- 51% vốn Nhà nước	2.583.692.959
	- 49% vốn cổ đông	

2. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2022:

*DVT: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhận trước thuế	12.500.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	10.591.000.000
3	Quỹ Đầu tư phát triển (20% LNST)	2.118.200.000
4	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (30% LNST)	3.177.300.000
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng: 60%	1.906.380.000
	- Quỹ phúc lợi: 40%	1.270.920.000
5	Trả cổ tức năm 2022 (8,83%/VDL)	5.298.000.000
	Trong đó: - Vốn Nhà nước: 51%	2.700.705.000
	- Vốn cổ đông: 49%	2.594.795.000

**Điều 6. Thông qua Tổng quỹ lương Công ty như sau:**

**1. Tổng quỹ lương năm 2021:**

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2021: 91.230 triệu đồng; Trong đó tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát là: 2.450 triệu; Tiền lương bộ phận quản lý văn phòng: 13.588 triệu; Tiền lương bộ phận quản lý sản xuất và tiền lương của người lao động là: 75.192 triệu.

Đơn giá tiền lương thực hiện chi trả theo quy chế quản lý tài chính Công ty, như sau:

1.1. Đơn giá tiền lương chi trả Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát: 1,63/1000 đồng doanh thu giá trước thuế;

1.2. Đơn giá tiền lương kinh doanh khác, chi trả cho cán bộ quản lý văn phòng và cán bộ quản lý tại các Xí nghiệp, bộ phận có liên quan: 10,56/1000 đồng doanh thu kinh doanh khác;

1.3. Đơn giá tiền lương của bộ phận quản lý Văn phòng Công ty, tính 16% trên lương trực tiếp sản xuất;

1.4. Đơn giá tiền lương chi trả cho CBCNVC và người lao động trong các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc Công ty, dựa trên hiệu quả hoạt động kinh doanh để xác định, năm 2021 đơn giá tiền lương thực hiện là: 332,429 đồng/1000 đồng doanh thu

**2. Quỹ lương năm 2022:**

2.1. Tiền lương thu nhập của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý tại Công ty và các Xí nghiệp, bộ phận trực thuộc và người lao động trong Công ty, căn cứ biên bản liên ngành về việc giám sát các nội dung lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 3328/UBND-TH ngày 07/04/2022; đồng thời trong quá trình thực hiện HĐQT Công

ty sẽ xem xét điều chỉnh (tăng hoặc giảm) trong trường hợp biến động do yếu tố khách quan.

2.2. Đơn giá tiền lương năm 2022 (Thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty): Ủy quyền cho HĐQT quyết định xác định đơn giá tiền lương năm 2022, căn cứ doanh thu thực hiện giá trước thuế năm 2022 để xác định đơn giá tiền lương và xác định tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2022. Tổng quỹ lương theo số liệu đã được UBND tỉnh thống nhất số kế hoạch là: 94.016 triệu; tăng 3,05% so với năm 2021, (giảm chi phí tăng quỹ tiền lương).

2.3. Về việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

**Điều 7.** Thông qua chế độ thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty với nội dung chính như sau:

**1. Thực hiện chi trả thù lao năm 2021:**

Tổng số tiền thực chi là: 384.000.000đ (ba trăm tám mươi bốn triệu đồng).

TT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội Đồng CD thông Qua ngày 29/4/2021
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

**2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022:** thực hiện như năm 2021.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

**Điều 9.** Điều khoản thi hành

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

- Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 19/5/2022.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ  
CHỦ TỌA**



**NGUYỄN HỒNG SƠN**